

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀ AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 03-7-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dong

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Chu Văn Q;** (tên gọi khác: không) sinh ngày 29 tháng 4 năm 1999 tại Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị X sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, Tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 25/5/2020. Hiện nay, bị cáo tại ngoại tại xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Ông Chu Minh T; sinh năm 1978.

Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do).

***- Người làm chứng:*** Anh Chu Văn V; sinh năm 1984.

Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/5/2020 Chu Văn Q từ nhà riêng nhìn sang nhà anh Chu Minh T ở đối diện thấy trước nhà đang dựng 01 xe mô tô Honda Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11H1 - 0740. Q sang nhà anh T, thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Q mở khóa, đạp nổ máy xe rồi đi ra thành phố C gặp một người tên C (không rõ họ, tuổi) ở khu vực km 4 đường S, phường S góp mỗi người 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*) mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó Q ở lại nhà C chơi đến khoảng 17 giờ 30 phút, Q một mình điều khiển xe 11H1 - 0740 đi gặp Phùng Chu T, sinh năm 1988, trú tại xóm K, xã Q, huyện H cùng nhau góp mỗi người 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*) để mua ma túy về sử dụng chung. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Q và Bích (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) đang ngồi uống nước tại quán trà đá khu vực bờ Sông B thì bị tổ công tác Công an huyện Hòa An đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An đã kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11H1 - 0740, đăng ký năm 2008, đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000,đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Sau khi định giá chiếc xe trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An trả lại cho chủ sở hữu là ông Chu Minh T theo quy định của pháp luật.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 20/QĐ-VKS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Chu Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy đã trả cho bị hại nên không đặt vấn đề xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị hại đã nhận và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau

cùng bị cáo có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Chu Minh T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn. Với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.200.000,đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu bản thân nghiện ma túy (đã bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép ma túy); Bị cáo không tự giác, quyết tâm cai nghiện mà vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, khi không có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản của người khác, với giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là không lớn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại Chu Minh T vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xem

xét mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng không có, tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nghiện ma túy nên đã phạm tội. Để phòng ngừa và ngăn chặn việc bị cáo tiếp tục phạm tội, xét thấy bị cáo không tự cải tạo được nên khi xem xét mức hình phạt cần xử phạt tù bị cáo với mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định bản thân nghiện ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Liên quan đến vụ án này còn có một số người khác là C, T và B nhưng do tất cả những người này đều không biết, không bàn bạc hay hỗ trợ, giúp đỡ gì với Chu Văn Q trong việc trộm cắp xe của anh Chu Minh T nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Chu Minh T đã được nhận lại tài sản tại biên bản ngày 09/6/2020 của công an huyện Hòa An và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Chu Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ kể ngày bị cáo vào trại chấp hành án (nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 25/5/2020).

**2. Về bồi thường thiệt hại:**

Xác nhận bị hại ông Chu Minh T đã được nhận lại tài sản bị thiệt hại theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bị hại Chu Minh T vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Dong**